

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST

Ngày: 06-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Thanh.

2. Bà Lê Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tuyên và bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2026/HSST-QĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị P (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 08 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025, tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay. Có mặt.

2. Linh Văn Đ (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 19 tháng 11 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: thôn K, xã N, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025, tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn D, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.
3. Ông Tống Thành Đ, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 6, khu 9B, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
4. Ông Lê Văn A, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ dân phố N, phường H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1981; nơi cư trú: xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
6. Ông Lê Văn D, sinh năm 1973; nơi cư trú: số 299, phố M, xã T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.
7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: xóm Vũ Kỳ, xã Quang Đông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
8. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn 12, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
9. Ông Huỳnh Chí L, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm 14, phường A, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.
10. Ông Trương Văn P, sinh năm 1984; nơi cư trú: số 600/10, khu phố 8, phường T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
11. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn V, xã H, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.
12. Ông Hoàng Viêt T, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ dân phố N, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.
13. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.
14. Ông Dương Văn S, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn K, xã B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
15. Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn P, xã C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
16. Ông Đinh Gia H, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
17. Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn H, xã Q, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
18. Ông Nguyễn Văn Oanh, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn V, xã T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

19. Ông Phùng Văn L, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
20. Ông Đặng Quyết C, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Đ, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.
21. Ông Lê Vinh D, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hòa. Vắng mặt.
22. Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn K, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.
23. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.
24. Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp 2, xã D, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
25. Ông Phạm Đức C, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn 5, xã H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
26. Ông Lương Xuân Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Q, xã P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
27. Ông Phùng Quang B, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn 1, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
28. Ông Đào Anh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 82, đường 417, thôn Ích Vĩnh, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
29. Ông Mai Quang C, sinh năm 1984; nơi cư trú: đội 12, thôn N, phường N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
30. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; nơi cư trú: khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.
31. Ông Hoàng Minh S, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
32. Ông Ma Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ dân phố Vĩnh Sơn, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
33. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn 5, xã K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
34. Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu 7 S, xã T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.
35. Bà Trần Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, phường L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.
36. Ông Vui Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ 4, xã M, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
37. Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố T, phường t, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

38. Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1983; nơi cư trú: 5.19 chung cư Stown TĐ, phường T, thành phố HCM. Vắng mặt.

39. Ông Hà Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Trại Mới, xã Hồng Kỳ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

40. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ K, phường D, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

41. Ông Nguyễn Khắc V, sinh năm 1986; nơi cư trú: tòa T1, Tòa nhà TSQ M, phường H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

42. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: bản L, xã S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

43. Ông Đào Duy N, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn K, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Mai Thị N, sinh năm 1961; nơi cư trú: số 165, đường L, thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Vi Văn K, sinh năm 1963; nơi cư trú: số 72A, đường KA, thôn G, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn 9, xã M, tỉnh Lào Cai (hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn). Vắng mặt.

5. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Hoàng Thị P biết được thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức Livestream bán các cục đất, đá không có đá quý bên trong (đổ thạch) nên nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng đầu tháng 10 năm 2024, bị cáo Hoàng Thị P rủ bạn trai là bị cáo Linh Văn Đ đến thuê trọ tại nhà bà Mai Thị N và bắt đầu thực hiện livestream “Đổ thạch”. Sau khi chuẩn bị đầy đủ công cụ, phương tiện gồm: đá thạch anh mua tại chợ đá huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái cũ; đèn pin; cân tiểu li; giấy, bút; xô nhựa; gáo nhựa múc nước; thớt đá; búa kim loại; bóng điện; điện thoại; thuê, mua tài khoản Facebook và ứng dụng ngân hàng ảo trên mạng xã hội; mua thuê bao điện thoại số 0339.153.075 không chính chủ để đăng ký tài khoản Zalo ảo có tên “Họ Hoàng” để trao đổi trực tiếp với người mua và được gắn trên các

phiên livestream; nhặt các cục đá phần (được gọi là các “ổ” đá quý) tại công trường khu đô thị phía đông thị trấn Đ và khu vực thi công đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn qua thôn K, xã N; mua trang Facebook “ĐÁ QUÝ ANH THU”, “ĐÁ QUÝ MAI HƯƠNG”, “Đá Quý Thu Hương 86”, “Đá Quý Thu Hương”; thuê chạy quảng cáo trang Facebook để tiếp cận nhiều người xem; sử dụng số tài khoản ngân hàng Vietinbank 100877095847 của Hoàng Thị P và số tài khoản ngân hàng Vietinbank 105873686804 của Linh Văn Đ để nhận tiền từ tài khoản của người xem khi đặt mua các cục đất, đá mà tin rằng bên trong có đá quý. Các bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ thỏa thuận số tiền chiếm đoạt được của các bị hại sẽ chia theo tỉ lệ Hoàng Thị P hưởng 60%, Linh Văn Đ hưởng 40%.

Sau khi đã chuẩn bị xong các điều kiện cần thiết, các bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ bắt đầu Livestream, trung bình một ngày Livestream 02 phiên, khoảng thời gian từ 10 giờ đến 14 giờ và từ 18 giờ đến 22 giờ hàng ngày. Thời điểm đầu Hoàng Thị P, Linh Văn Đ sử dụng trang Facebook “ĐÁ QUÝ ANH THU”, “ĐÁ QUÝ MAI HƯƠNG”, “Đá Quý Thu Hương 86” Livestream tại số nhà 165 đường L, thuộc khu T, xã C, tỉnh Lạng Sơn để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên do địa điểm Livestream xa chỗ ở nên sau đó Hoàng Thị P, Linh Văn Đ chuyển các công cụ, phương tiện về nhà vệ sinh tầng 1, số nhà 72A, đường K, thuộc thôn G, xã C để tiếp tục thực hiện hành vi Livestream lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi này Hoàng Thị P, Linh Văn Đ chỉ còn sử dụng trang Facebook “Đá Quý Thu Hương”, chạy dịch vụ quảng cáo nhằm tiếp cận nhiều người xem cho trang Facebook này. Ngoài ra, Linh Văn Đ, Hoàng Thị P còn sử dụng gian nhà kho của gia đình Linh Văn Đ tại thôn K, xã N, tỉnh Lạng Sơn để Livestream lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình Livestream lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Hoàng Thị P là người trực tiếp giao tiếp, nói chuyện với người xem, tiến hành đập các đá, rửa đá, soi đá thạch anh. Linh Văn Đ là người hỗ trợ trong việc sử dụng các tài khoản Facebook ảo để tương tác, nhắn tin với người mua ổ đá qua ứng dụng Zalo, sử dụng tài khoản ngân hàng của bản thân và của Hoàng Thị P để nhận tiền và sử dụng ứng dụng ngân hàng giả để tạo các mã chuyển tiền giả.

Để tạo lòng tin, kích thích, lôi kéo được nhiều người mua các ổ đá, bị cáo Hoàng Thị P liên tục mời người xem tham gia mua với giá các phôi từ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đến 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) được dán giấy có chữ 500K, 1M, 2M....đến 10M (nghĩa là từ 500.000 đồng... đến 10 triệu đồng) và nói các ổ đá này khả năng cao sẽ có đá quý đạt chất lượng, phần đá quý ở bên trong không bị rạn, nứt, vỡ... sẽ được thu mua lại với giá từ 15 đến 30 triệu đồng/01 carat. Các bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ còn tạo tình huống giả có người mua ổ đá trúng đá quý bằng cách sử dụng tài khoản Facebook ảo để giả mua phôi đá trên Livestream, sau đó Hoàng Thị P tiến hành đập ổ đá, tiếp đó bóc vào trong rõ đồng thời lợi dụng góc khuất camera điện thoại đang Livestream để bóc những viên đá có lẫn một số viên đạt chất lượng cho vào trong đĩa sứ, sử dụng đèn pin để soi từng viên, khi soi đến viên đá có chất lượng

sẽ dùng cân tiểu li để cân trọng lượng, thu mua lại tùy theo kích thước, hình dạng viên đá đó, giá trị mỗi lần thu mua từ vài trăm triệu đến hơn một tỷ đồng.

Sau đó bị cáo Linh Văn Đ sẽ sử dụng ứng dụng ngân hàng ảo để tạo những mã chuyển tiền giống như thật để lừa dối người xem. Khi có người tin tưởng mua ổ đá thì người đó sẽ chủ động nhắn tin qua tài khoản Zalo “Họ Hoàng” để hỏi mua các đá với Linh Văn Đ, khi khách đã chọn được đá thì Đông sẽ gửi mã QR số tài khoản ngân hàng của Linh Văn Đ hoặc của Hoàng Thị P cho bị hại để bị hại chuyển tiền. Sau khi đã nhận được tiền, Hoàng Thị P sẽ tiến hành đập ổ đá đó giống các bước như trên, tuy nhiên Phòng sẽ bóc những viên đá thạch anh bị rạn, bị nứt, có bọt... không đạt chất lượng trộn lẫn vào rổ để rửa, khi soi các viên đá sẽ nói cho người mua và những người đang theo dõi Livestream xem tình trạng của các viên đá không đạt chất lượng (bị rạn, nứt, có bọt...) nên không thu mua lại để chiếm đoạt tiền của bị hại. Đồng thời Hoàng Thị P, Linh Văn Đ động viên người xem tiếp tục mua các ổ đá khác để thử vận may. Sau một khoảng thời gian Livestream, Hoàng Thị P và Linh Văn Đ tiếp tục tạo tình huống giả có người trúng đá quý nhằm tạo tâm lý tiếc nuối, kích thích lòng tham, sự tin tưởng của các bị hại đã mua ổ đá trước đó không trúng đá quý và những người đang tham gia xem Livestream để các bị hại tiếp tục mua các ổ đá khác nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Với thủ đoạn như trên, từ cuối tháng 10/2024 đến ngày 16/01/2025, Hoàng Thị P cùng Linh Văn Đ đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 43 bị hại với tổng số tiền là 248.900.000 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã phong tỏa để đảm bảo thi hành án số tiền 64.916.000 đồng (sáu mươi tư triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng, đã làm tròn) do phạm tội mà có trong các tài khoản ngân hàng của các bị cáo gồm: tài khoản số 0376823745 mở tại Ngân hàng MBbank, tài khoản số 10587386804 mở tại Ngân hàng Viettinbank của Linh Văn Đ và tài khoản số 1028417063 mở tại Ngân hàng Vietcombank; tài khoản số 100877095847 mở tại Ngân hàng Viettinbank và tài khoản số 1241879728 mở tại Ngân hàng BIDV; tài khoản số 8412231056975 mở tại ngân hàng Argribank của Hoàng Thị P.

Về vật chứng: Các dụng cụ hỗ trợ việc phạm tội của các bị cáo gồm: 11 bao tải đũa (bên trong có chứa nhiều cục đất, đá có hình dạng, kích thước khác nhau); 07 mảnh giấy màu trắng; 01 quyển vở; 03 chiếc găng tay; 01 cốc nhựa; 01 bóng đèn; 01 giá đỡ điện thoại; 02 bát sứ; 02 đĩa sứ; 01 bát bằng kim loại; 01 thùng bằng các-tông kích thước 25cm x 31,5cm x 23cm được niêm phong; 01 túi niêm phong Ký hiệu NS4, Mã số: NS4.2150599; 04 rổ nhựa (màu, đường kích khác nhau); 01 ổ điện có dây màu trắng; 01 ổ điện có dây màu đen; 04 củ sạc điện thoại (có cắm dây sạc); 01 dây cáp sạc điện thoại; 01 túi nilon trong suốt (bên trong có chứa nhiều găng tay cao su màu trắng); 01 bút bi; 01 bút lông; các mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật có ô ly, có nhiều kích thước khác nhau; 01 cuốn sổ bìa; 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa nhiều viên đá màu xanh, đen không xác định được hình dạng; 01 túi khóa kéo bằng nilon trong suốt, bên trong có chứa các viên đá màu xanh không xác định được hình dạng; 01 dây điện màu vàng, một đầu nối phích cắm màu trắng, một đầu nối bóng điện màu

trắng; 01 ghế nhựa; 01 phiến đá màu trắng; 01 đôi ủng màu xanh; 02 búa kim loại (có kích thước khác nhau); 03 đèn pin (hình thức khác nhau); 03 cân tiểu ly (kích thước, hình thức khác nhau); 01 giá đỡ điện thoại; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 16 PROMAX; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX; 01 chiếc nhãn hiệu Vivo Y91; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy A03; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone XsMax; 01 chiếc nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8; 01 chiếc nhãn hiệu Realme C3; 01 chiếc nhãn hiệu Vsmart Joy 2 Plus; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 14Promax; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 15Promax); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, biển số 12X1-209.83.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi khởi tố vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm bị hại trên cả nước. Căn cứ dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng và lời khai của các bị cáo trong thời gian cuối tháng 10/2024 đến ngày 16/01/2025, có 118 số tài khoản chuyển tiền đến số tài khoản 100877095847 của Hoàng Thị P và số tài khoản 10587386804 của Linh Văn Đ đều mở tại Ngân hàng Viettinbank, tương ứng với số tiền 520.700.000 đồng (năm trăm hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng). Kết quả xác minh làm rõ được 43 bị hại với tổng số tiền bị chiếm đoạt là 248.900.000 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó có 22 bị hại yêu cầu bồi thường tương ứng với 210.550.000 đồng (hai trăm mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và 19 bị hại không có yêu cầu, đề nghị tương ứng với 36.250.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 02 bị hại không yêu cầu trả lại mà đề nghị sung công quỹ nhà nước số tiền bị chiếm đoạt tương ứng với 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Còn 75 người đã chuyển số tiền tương ứng là 271.800.000 đồng (hai trăm bảy mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) vào tài khoản của các bị cáo nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ được, cụ thể: 18 người Ngân hàng không cung cấp thông tin tương ứng 48.400.000 đồng (bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng); 27 người chưa nhận được kết quả ủy ủy thác điều tra tương ứng 147.600.000 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); có 09 người là chủ tài khoản trình bày không nhớ chuyển tiền hộ cho ai vào tài khoản các bị cáo tương ứng 18.200.000 đồng (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng); 21 người không có mặt ở địa phương tương ứng 55.100.000 đồng (năm mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra xác định, khi nào làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSLS-P1 ngày 05/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố, tự nguyện bồi thường cho các bị hại có yêu cầu tổng số tiền 210.550.000 đồng (hai trăm mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) từ số tiền 64.916.000 đồng (sáu mươi tư nghìn chín trăm mười sáu nghìn đồng) trong các tài khoản đang bị phong tỏa và số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) bị cáo Hoàng Thị P tự nguyện giao nộp khi bị bắt

giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn D là bố đẻ của bị cáo Hoàng Thị P trình bày: trong giai đoạn xét xử ông đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả thay bị cáo Hoàng Thị P, nếu số tiền thu giữ trong giai đoạn điều tra đã đủ để bồi thường cho các bị hại thì ông yêu cầu xin lại số tiền đã nộp.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra; đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: tuyên bố bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Linh Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 10 chiếc điện thoại di động các loại và đều đã qua sử dụng (gồm: 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 16 PROMAX; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX; 01 chiếc nhãn hiệu Vivo Y91; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy A03; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone XsMax; 01 chiếc nhãn hiệu Xiaomi Readmi Note 8; 01 chiếc nhãn hiệu Realme C3; 01 chiếc nhãn hiệu Vsmart Joy 2 Plus; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 14Promax; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 15Promax); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, biển số 12X1-209.83; số tiền 36.250.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) do 19 bị hại không yêu cầu bồi thường (gồm: Ông Vũ Xuân T, ông Nguyễn Văn M, ông Lương Xuân Q, Ông Phạm Tiến D, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Ngọc H, ông Vui Văn H, ông Mai Quang C, ông Lê Vinh D, ông Đào Anh T, ông Nguyễn Hồng L, ông Phùng Quang B, ông Đào Duy N, ông Phạm Quốc T, ông Huỳnh Chí L, ông Nguyễn Đình K, ông Nguyễn Khắc V, ông Phùng Văn L, ông Phùng Đức C) và 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) do 02 bị hại không yêu cầu trả lại (gồm: ông Nguyễn Đăng Q và Nguyễn Văn N).

Tịch thu tiêu huỷ: 11 bao tải dứa (bên trong có chứa nhiều cục đất, đá có hình dạng, kích thước khác nhau); 07 mảnh giấy màu trắng; 01 quyển vở; 03 chiếc găng tay; 01 cốc nhựa; 01 bóng đèn; 01 giá đỡ điện thoại; 02 bát sứ; 02 đĩa sứ ; 01 bát bằng kim loại; 01 thùng bằng các-tông kích thước 25cm x 31,5cm x 23cm được niêm phong; 01 túi niêm phong Ký hiệu NS4, Mã số: NS4.2150599; 04 rô nhựa (màu, đường kích khác nhau); 01 ổ điện có dây màu trắng; 01 ổ điện

có dây màu đen; 04 củ sạc điện thoại (có cắm dây sạc); 01 dây cáp sạc điện thoại; 01 túi nilon trong suốt (bên trong có chứa nhiều găng tay cao su màu trắng); 01 bút bi; 01 bút lông; các mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật có ô ly, có nhiều kích thước khác nhau; 01 cuốn sổ bìa; 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa nhiều viên đá màu xanh, đen không xác định được hình dạng; 01 túi khóa kéo bằng nilon trong suốt, bên trong có chứa các viên đá màu xanh không xác định được hình dạng; 01 dây điện màu vàng, một đầu nối phích cắm màu trắng, một đầu nối bóng điện màu trắng; 01 ghế nhựa; 01 phiến đá màu trắng; 01 đôi ủng màu xanh; 02 búa kim loại (có kích thước khác nhau); 03 đèn pin (hình thức khác nhau); 03 cân tiểu ly (kích thước, hình thức khác nhau); 01 giá đỡ điện thoại;

Trả lại: Cho 22 bị hại (gồm ông Trương Văn P, ông Hoàng Minh S, ông Nguyễn Văn K, ông Hoàng Việt T, ông Dương Văn S, ông Ma Văn T, ông Lê Văn D, ông Hà Văn T, ông Đặng Quyết C, ông Nguyễn Bà Q, ông Hà Văn Đ, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn A, ông Trịnh Văn Q, ông Nguyễn Văn H, ông Tống Thành Đ, ông Lê Văn A, bà Ngô Thị T, ông Đinh Gia H, bà Trần Thị T, ông Đinh Văn T) số tiền 210.550.000 đồng (hai trăm mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); chị Hoàng Thị V số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng); ông Hoàng Văn D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới tiếp tục bồi thường thiệt hại tiếp cho các bị hại có yêu cầu bồi thường sau khi đã trả lại số tiền thu giữ nhưng còn thiếu, khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng do bị cáo Hoàng Thị P giao nộp. Sau khi khấu trừ, nếu còn thừa thì hoàn trả lại cho bị cáo.

Tiếp tục phong tỏa các tài khoản đến khi thi hành án xong đối với số tiền 64.916.000 đồng gồm: tài khoản số 0376823745 mở tại Ngân hàng MBbank, tài khoản số 10587386804 mở tại Ngân hàng Viettinbank của Linh Văn Đ và tài khoản số 1028417063 mở tại Ngân hàng Vietcombank; tài khoản số 100877095847 mở tại Ngân hàng Viettinbank và tài khoản số 1241879728 mở tại Ngân hàng BIDV; tài khoản số 8412231056975 mở tại ngân hàng Agribank của Hoàng Thị P.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện trong các giai đoạn tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt (đã nêu tại phần đầu bản án). Tuy nhiên, họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản từ trước nên từ cuối tháng 10 năm 2024 đến ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại xã C và xã N, tỉnh Lạng Sơn (tại địa điểm: số 165, đường L, thôn T, xã C; số nhà 72A, đường K, thôn G, xã C và nhà kho nhà bà Hoàng Thị S tại thôn K, xã C), các bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ đã sử dụng mạng xã hội Facebook để livestream, đưa ra thông tin gian dối về việc bên trong các ổ đá có đá quý đạt chất lượng và sẽ mua lại với giá cao hơn gấp nhiều lần nhằm tạo lòng tin cho người xem. Thực tế, những ổ đá này không có giá trị như các bị cáo đã quảng bá, nhưng các bị cáo vẫn cố ý đưa ra thông tin sai sự thật để làm cho 43 bị hại, tin tưởng và chuyển tiền vào tài khoản của mình với tổng số tiền 248.900.000 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền, các bị cáo đã chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích cá nhân.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn không gian mạng. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của các bị cáo thể hiện rõ ý thức chiếm đoạt tài sản ngay từ đầu, lợi dụng tâm lý cầu may, sự thiếu hiểu biết của các bị hại mà sử dụng thủ đoạn gian dối thông qua môi trường mạng với tính chất tinh vi, gây thiệt hại cho nhiều bị hại trên cả nước.

[5] Từ nhận định tại đoạn [3], [4], Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Để quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[6.1] Vụ án có tích chất đồng phạm vì khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có sự bàn bạc, chuẩn bị, có sự phân công vai trò nên cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó: bị cáo Hoàng Thị P là người khởi xướng, rủ Linh Văn Đ tham gia lừa đảo, chuẩn bị các công cụ, phương tiện, lên kịch bản lừa đảo và trực tiếp thực hiện livestream bán

hàng nên là người có vai trò cao hơn; bị cáo Linh Văn Đ là người thực hành tích cực, cùng chuẩn bị công cụ, phương tiện, thuê địa điểm để thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người hỗ trợ sử dụng mạng xã hội, tương tác, tạo mã chuyên tiền giả tạo lòng tin, để bị hại mua hàng không đúng giá trị thực.

[6.2] Về nhân thân: các bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ đều không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt.

[6.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ tự nguyện giao nộp số tiền phạm tội mà có để khắc phục, bồi thường cho các bị hại; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Hoàng Thị P tự nguyện nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tác động gia đình và ông Hoàng Văn D nộp thêm số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho các bị hại; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở nhận định tại các đoạn [6.1], [6.2], [6.3] và [6.4] của bản án, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để các bị cáo được cải tạo, học tập, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo vì không có khả năng thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra về hoàn cảnh của các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với vật chứng dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng và toàn bộ số tiền do 21 bị hại không yêu cầu bồi thường, từ chối nhận cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: 10 chiếc điện thoại di động; 01 xe mô tô biển số 12X1-209.83 và số tiền 38.350.000 đồng (ba mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[8.2] Đối với vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ gồm các vật chứng như Viện Kiểm sát đã nêu tại phần nội dung của bản án.

[8.3] Đối với vật chứng là số tiền 64.916.000 đồng (đã làm tròn) phong tỏa trong các tài khoản ngân hàng của các bị cáo và 140.000.000 đồng thu khi bắt giữ; do các bị cáo phạm tội mà có tổng cộng là 204.916.000 đồng. Xác định quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi được và đang quản lý theo hồ sơ vụ án. Số tiền đó được xác định là tài sản của các bị hại bị chiếm đoạt trong vụ án. Xét thấy việc trả lại số tiền nêu trên cho các bị hại là xử lý vật chứng theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để nhằm khôi phục lại quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản cho các bị hại, không phải là việc

giải quyết nghĩa vụ bồi thường thiệt hại giữa các bên. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại số tiền 204.916.000 đồng cho các bị hại và các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền này.

[9] Về việc xác định số tiền chiếm đoạt của mỗi bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, số tiền bị phong tỏa trong các tài khoản ngân hàng của hai bị cáo đều là tiền do các bị cáo phạm tội mà có (sau khi sử dụng số tài khoản ngân hàng Vietinbank 100877095847 của Hoàng Thị P và số tài khoản ngân hàng Vietinbank 105873686804 của Linh Văn Đ để nhận tiền, các bị cáo đã chuyển tiền đến các tài khoản còn lại để cất giữ, sử dụng cá nhân). Đối với tổng số tiền chiếm đoạt được của các bị hại, các bị cáo thống nhất dùng một phần số tiền chiếm đoạt để trả tiền chạy quảng cáo, tiền làm hóa đơn ảo; đối với số tiền còn lại, các bị cáo sử dụng chung để chi tiêu hàng ngày, phân chia theo tỷ lệ 60-40. Do vậy, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm liên đới đối với số tiền chiếm đoạt được theo tỷ lệ bị cáo Hoàng Thị P 60% còn bị cáo Linh Văn Đ 40%.

[10] Về nghĩa vụ dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại tiếp cho các bị hại sau khi trả lại vật chứng số tiền 204.916.000 đồng, còn thiếu 5.634.000 đồng. Bị cáo Hoàng Thị P tự nguyện sử dụng số tiền 50.000.000 đồng của bị cáo (do lao động tích góp mà có) để bồi thường phần còn thiếu cho các bị hại.

[11] Biện pháp tư pháp:

[11.1] Để đảm bảo thi hành án, cần tiếp tục phong tỏa đến khi thi hành án xong đối với số tiền 64.916.000 đồng (đã làm tròn) do phạm tội mà có trong các tài khoản ngân hàng của các bị cáo gồm: Tài khoản số 0376823745 mở tại Ngân hàng MBbank, tài khoản số 10587386804 mở tại Ngân hàng Viettinbank của Linh Văn Đ và tài khoản số 1028417063 mở tại Ngân hàng Vietcombank; tài khoản số 100877095847 mở tại Ngân hàng Viettinbank và tài khoản số 1241879728 mở tại Ngân hàng BIDV; tài khoản số 8412231056975 mở tại ngân hàng Agrribank của Hoàng Thị P để trả lại cho các bị hại.

[11.2] Bị cáo Hoàng Thị P đề nghị được khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng đã nộp để thi hành án. Sau khi khấu trừ, nếu còn thừa thì hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thị P là có căn cứ.

[12] Đối với 75 người có chuyển số tiền tương ứng là 271.800.000 đồng vào tài khoản của các bị cáo nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ được, cụ thể: 18 người Ngân hàng không cung cấp thông tin tương ứng 48.400.000 đồng; 27 người chưa nhận được kết quả ủy thác điều tra tương ứng 147.600.000 đồng; có 09 người là chủ tài khoản trình bày không nhớ chuyển tiền hộ cho ai vào tài khoản các bị cáo tương ứng 18.200.000 đồng; 21 người không có mặt ở địa phương tương ứng 55.100.000 đồng. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để giải quyết theo quy định pháp luật.

[13] Đối với ông Vi Văn K và bà Mai Thị N là người đã cho Hoàng Thị P và Linh Văn Đ thuê nhà, ông Vi Văn K và bà Mai Thị N không biết các bị

cáo sử dụng ngôi nhà của mình để thực hiện hành vi phạm tội, không hỗ trợ, giúp sức, hưởng lợi từ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xem xét, xử lý.

[14] Đối với bà Hoàng Thị S là mẹ đẻ của Linh Văn Đ, chủ sở hữu của nhà kho nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do bà Hoàng Thị S không có mặt ở nhà, không hưởng lợi và không biết rõ về hành vi phạm tội của Linh Văn Đ và bà Hoàng Thị P, nên không xem xét, xử lý.

[15] Đối với việc Hoàng Thị V khai trong quá trình làm công nhân tại các khu công nghiệp có tiết kiệm được số tiền 210.000.000 đồng và có gửi Hoàng Thị P giữ hộ, Hoàng Thị P đồng ý trả lại số tiền 210.000.000 đồng cho Hoàng Thị V, để Hoàng Thị V hoàn trả lại cho các bị hại trong vụ án khác. Xét thấy, không có căn cứ chứng minh số tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho Hoàng Thị V.

[16] Đối với số tiền 20.000.000 đồng do ông Hoàng Văn D đã nộp tại Thi hành án dân sự nhằm mục đích bồi thường cho các bị hại, tuy nhiên trong vụ án này, số tiền các bị cáo phạm tội mà có đã được cơ quan điều tra thu hồi lại, bị cáo Hoàng Thị P đã sử dụng tiền của bản thân để bồi thường thiệt hại thêm phần còn thiếu cho các bị hại. Do đã trả lại và bồi thường đủ cho các bị hại, ông Hoàng Văn D đề nghị trả lại nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn D.

[17] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Số tiền Hoàng Thị P nộp thêm để bồi thường cho các bị hại; được xác định là bồi thường phần thiệt hại còn thiếu nên bị cáo Hoàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo Linh Văn Đ thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí, nên bị cáo Linh Văn Đ được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị V.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Linh Văn Đ.

Căn cứ các Điều 288, 289, 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Tội danh và hình phạt.

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị P, Linh Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Linh Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/01/2025.

II. Xử lý vật chứng.

1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PROMAX, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 354267953980361, số IMEI 2: 354267953883540 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0862.527.143, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI: 353167664808482, số IMEI 2: 353167664776812 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0865.711.923, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y91 màu đỏ, số IMEI1: 86613504788219, số IMEI2: 866135047858201 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số IMEI1: 1350538281081666; IMEI2: 359923671081669.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax màu vàng, số IMEI: 357286094886623 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu xanh, số IMEI1: 866481040686086, số IMEI2: 866481042086087 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ, số IMEI1: 860750043145571, số IMEI2: 860750043145563 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 2 Plus màu hồng – tím, tình trạng không sử dụng được (không khởi động được).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax màu xanh tím, số seri: HHQ3XGF3Y9 gắn sim số 0988500327, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Promax màu xám, số seri: G1W103724, gắn sim số 0339153075 và 0376823745, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 12X1-209.83, số khung RLHJA3910LY129439, số máy JA39E1467295, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao tải màu trắng, bên trong có chứa nhiều cục đất, đá có hình dạng, kích thước khác nhau.

- 07 (bảy) mảnh giấy màu trắng có ký hiệu (4M, 3M, 2M) hình tứ giác.

- 01 (một) quyển vở có giấy ô ly màu trắng, ngoài bìa có chữ “Trang Oanh”.

- 03 (ba) chiếc găng tay màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) cốc nhựa màu trắng trong suốt đã qua sử dụng, có bám dính đất.

- 01 (một) bóng đèn màu trắng có cuộn băng dính được đầu nối với dây điện có phích cắm đã qua sử dụng.

- 01 (một) giá đỡ điện thoại màu đen đã qua sử dụng.

- 01 (một) bát sứ màu trắng có hoa văn, có các vết nứt đã qua sử dụng.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) bát bằng kim loại đã qua sử dụng.

- 01 (một) thùng bằng các-tông kích thước 25cm x 31,5cm x 23cm, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu xanh chứa 06 cục đất, đá. Hộp các tông được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) túi niêm phong Ký hiệu NS4, Mã số: NS4.2150599, bên trong có chứa 15 viên đá không rõ hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau.

- 01 (một) xô nhựa màu đỏ đường kính miệng xô 17,5cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng có bám dính đất.

- 01 (một) ổ điện có dây màu trắng, một đầu có phích cắm, tổng chiều dài 2,25m, tình trạng cũ đã qua sử dụng, có bám dính đất.

- 01 (một) ổ điện có dây màu đen, một đầu có phích cắm, tổng chiều dài 2,65m, tình trạng cũ đã qua sử dụng, có bám dính đất màu vàng.
- 01 (một) củ sạc điện thoại có cắm 03 dây sạc màu trắng.
- 01 (một) củ sạc điện thoại có cắm 01 dây sạc màu trắng, tổng chiều dài 1,1m, tình trạng cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) củ sạc điện thoại có cắm 01 dây sạc màu trắng, tổng chiều dài 1,05m, tình trạng cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) củ sạc màu đen có dây nối liền, tổng chiều dài 42cm.
- 01 (một) dây cáp sạc điện thoại, 01 đầu dạng USB, 01 đầu có 03 đầu sạc, bên ngoài bọc vải dù màu đen, tổng chiều dài 1,22m.
- 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có chứa nhiều găng tay cao su màu trắng, một số đôi đã qua sử dụng, bám dính đất màu vàng.
- 01 (một) bút bi nhựa màu xanh trắng, thân bút có chữ TL-08 đã qua sử dụng, tổng chiều dài 14,5cm.
- 01 (một) bút lông dầu màu đen bạc, thân bút có Marker màu đỏ, tổng chiều dài 14cm.
- Các mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật có ô ly, có nhiều kích thước khác nhau.
- 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen kích thước 16cm x 10cm x 1,2cm, bên trong có 07 tờ giấy ghi các chữ, số viết bằng mực đỏ.
- 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa nhiều viên đá màu xanh, đen không xác định được hình dạng.
- 01 (một) túi khóa kéo (túi zip) bằng nilon trong suốt, kích thước 11,5cm x 7,5cm bên trong có chứa các viên đá màu xanh không xác định được hình dạng.
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính miệng đĩa 8,5cm
- 04 (bốn) bao tải dừa màu cam, bên trong có bao nilon màu trắng trong suốt chứa đất đá vụn, tình trạng bị ướt nước.
- 01 (một) bao tải dừa màu trắng, bên trong có bao nilon màu trắng trong suốt chứa đất đá vụn, tình trạng bị ướt nước.
- 01 (một) bao tải dừa màu trắng bên trong có chứa nhiều cục đất, đá có hình dạng, kích thước khác nhau.
- 01 (một) dây điện màu vàng, một đầu nối phích cắm màu trắng, một đầu nối bóng điện màu trắng, tổng chiều dài 4,4m.
- 01 (một) xô nhựa màu xanh, đường kính miệng xô 25cm đã cũ có bám dính đất màu vàng.
- 01 (một) xô nhựa màu xanh có đường kính miệng xô 15cm, đã cũ có bám dính đất màu vàng.

- 01 (một) bát sứ màu trắng có hoa văn, bên ngoài có dòng chữ “CÔNG ĐOÀN LENS.VN” cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ghế nhựa, mặt ghế màu đỏ, 04 chân ghế màu trắng, kích thước 28cm x 21cm x 18cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) phiến đá màu trắng, kích thước 32cm x 31cm x 7,5cm, có vân đá.

- 01 (một) đôi ủng màu xanh có in hình hoa văn, trên ủng có bám dính đất màu vàng, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) búa kim loại có tổng chiều dài 30cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng, bám dính đất màu vàng.

- 01 (một) búa kim loại có cán bằng gỗ có tổng chiều dài 22,5cm đã qua sử dụng, bám dính đất màu vàng.

- 02 (hai) đèn pin màu đen bạc có kích thước, hình dạng giống nhau, chiều dài mỗi chiếc là 17cm.

- 01 (một) đèn pin màu đỏ bạc vỏ bằng kim loại chiều dài 17cm.

- 01 (một) cân tiểu ly màu bạc có nắp đậy bằng nhựa màu trong suốt, kích thước 12cm x 06cm tình trạng cũ, đã qua sử dụng, có bám dính đất màu vàng.

- 02 (hai) cân tiểu ly màu đen, vỏ bằng nhựa đều có bám dính đất có cùng kích thước 12cm x 8,5cm.

- 01 (một) giá đỡ điện thoại bằng nhựa màu đen có bám dính đất, đế hình tròn đường kính 12cm, tổng chiều cao là 34cm.

- 01 (một) xô nhựa màu đỏ đường kính miệng xô 24cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng có bám dính đất.

- 04 (bốn) bao tải dừa màu cam bên trong có chứa nhiều cục đất, đá có hình dạng, kích thước khác nhau

3. Trả lại cho 22 bị hại với tổng số tiền là 210.550.000 đồng (hai trăm mười triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

3.1. Ông Trương Văn P: 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

3.2. Ông Hoàng Minh S: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3.3. Ông Nguyễn Văn K: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3.4. Ông Hoàng Viết T: 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

3.5. Ông Dương Văn S: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3.6. Ông Ma Văn T: 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

3.7. Ông Lê Văn D: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

3.8. Ông Hà Văn T: 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

3.9. Ông Đặng Quyết C: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- 3.10. Ông Nguyễn Bà Quang: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).
- 3.11. Ông Hà Văn Đ: 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm nghìn).
- 3.12. Ông Nguyễn Văn T: 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).
- 3.13. Ông Nguyễn Văn A: 10.450.000 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).
- 3.14. Ông Trịnh Văn Q: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).
- 3.15. Ông Nguyễn Văn H: 12.800.000 đồng (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng).
- 3.16. Ông Tống Thành Đ: 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).
- 3.17. Ông Lê Văn A: 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng).
- 3.18. Ông Ngô Thị T: 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).
- 3.19. Ông Đinh Gia H: 30.900.000 đồng (ba mươi triệu, chín trăm nghìn đồng).
- 3.20. Ông Nguyễn Văn Oanh: 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).
- 3.21. Bà Trần Thị T: 24.100.000 đồng (hai mươi tư triệu một trăm nghìn đồng).
- 3.22. Ông Đinh Văn T: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

(Tổng số tiền trả lại cho 22 bị hại bao gồm số tiền 64.916.000 đồng trong các tài khoản số 0376823745 mở tại Ngân hàng MBbank, tài khoản số 10587386804 mở tại Ngân hàng Viettinbank của Linh Văn Đ và tài khoản số 1028417063 mở tại Ngân hàng Vietcombank; tài khoản số 100877095847 mở tại Ngân hàng Viettinbank và tài khoản số 1241879728 mở tại Ngân hàng BIDV; tài khoản số 8412231056975 mở tại ngân hàng Agribank của Hoàng Thị P; số tiền 140.000.000 đồng đang tạm gửi trong tài khoản ngân hàng của Cơ quan thi hành án dân sự và số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) bị cáo Hoàng Thị P nộp: sử dụng 5.634.000 đồng (năm triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn đồng) để trả lại cho các bị hại).

- Trả lại cho Hoàng Thị V số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2026).

III. Biện pháp tư pháp

1- Tiếp tục phong tỏa đến khi thi hành án xong đối với: Số tiền 64.916.000 đồng (sáu mươi tư triệu, chín trăm mười sáu nghìn đồng đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 8412231056975 tại Ngân hàng Agribank; tài

khoản ngân hàng số 100877095847 tại Ngân hàng Viettinbank; tài khoản ngân hàng số 1241879728 tại Ngân hàng BIDV; tài khoản ngân hàng số 1028417063 của bị cáo Hoàng Thị P; tài khoản ngân hàng số 105873686804 tại Ngân hàng Vietinbank, tài khoản ngân hàng số 0376823745 tại ngân hàng MBbank của bị cáo Linh Văn Đ để thi hành nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả cho các bị hại.

2 - Truy thu số tiền 38.350.000 đồng (ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có của bị cáo Hoàng Thị P. Đối với số tiền bị cáo Hoàng Thị P nộp còn thừa là 5.016.000 đồng (năm triệu không trăm mười sáu nghìn), cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi khấu trừ, nếu còn thừa thì hoàn trả lại cho bị cáo.

3- Trả lại cho ông Hoàng Văn D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTT/26E số 0000244 ngày 10/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn.

IV. Án phí.

1. Buộc bị cáo Hoàng Thị P phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Bị cáo Linh Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

V. Quyền kháng cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng - Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hương Giang